

CÔNG TY CỔ PHẦN VƯỜN SINH HỌC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VƯỜN SINH HỌC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIOGARDEN VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIOGARDEN VIETNAM

2. Mã số doanh nghiệp: 0107956743

3. Ngày thành lập: 11/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 567 Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02439785530-0904117119

Fax:

Email: contact@biogarden.vn

Website: <http://biogarden.vn>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn , chuyển giao công nghệ	7490
2.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
3.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
4.	Sản xuất đường	1072
5.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
6.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
7.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
8.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
9.	Bán buôn gạo	4631
10.	Bán buôn tổng hợp	4690
11.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
12.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	2021
13.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất Thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Sản xuất thực phẩm chức năng	1079

14.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Bán buôn thực phẩm khác Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
15.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
17.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
18.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
19.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
21.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
22.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
23.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
25.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
26.	Sản xuất rượu vang	1102
27.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
28.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
29.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
30.	Bán buôn đồ uống	4633
31.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
33.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
34.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
35.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
36.	Đại lý du lịch	7911
37.	Điều hành tua du lịch	7912
38.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
39.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
40.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

42.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
43.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
44.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
45.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Đóng gói bảo quản dược liệu	8292
46.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
47.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
48.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
49.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620(Chính)
50.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh Lễ hành nội địa và lễ hành quốc tế	7920
51.	Giáo dục mầm non	8510
52.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
53.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động tôn giáo và các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
54.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
55.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
56.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh dược liệu Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
57.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
60.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Kinh doanh chế phẩm sinh học dùng trong thú y Kinh doanh chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải	4669

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAM VĂN TUẤN	Thôn Kim Bảng, Xã Phú Điền, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.000	220.000.000	22,000	030087001571	
			Tổng số	22.000	220.000.000	22,000		
2	VŨ THỊ TOAN	5D1 TT VPP Hồng Hà, 190 Lò Đức, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	23.000	230.000.000	23,000	012441205	
			Tổng số	23.000	230.000.000	23,000		
3	NGUYỄN MINH TUẤN	Số 354 tổ 25, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	5,000	012085000003	
			Tổng số	5.000	50.000.000	5,000		
4	HÀ VIỆT BẢO	Số 9 Đội Cung, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	180.000.000	18,000	011352896	
			Tổng số	18.000	180.000.000	18,000		
5	HÀ THỊ THANH BÌNH	Số 9 phố Đội Cung, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	32.000	320.000.000	32,000	011852914	
			Tổng số	32.000	320.000.000	32,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 10/07/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 030087001571

Ngày cấp: 06/05/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Kim Bảng, Xã Phú Điền, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *T11-10-07 Khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội